TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 662/2022/QĐST - HNGĐ	*Quận 12, ngày 10 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Túy Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Quản.
2/ Ông Võ Văn Tốt.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 551/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: A Chung cư B, Khu phố C, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Y, sinh năm 1980;

Địa chỉ: A Chung cư B, Khu phố C, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Quang Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2010, quyển số 02 do Ủy ban nhân xã Phúc Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cấp ngày 19/02/2010 cấp không còn không còn giá trị sử dụng.

2.2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Quang Z và Nguyễn NgọcW. Bà Trần Thị A và ông Nguyễn Quang Y thỏa thuận giao cả 02 người con chung cho bà Thanh nuôi dưỡng, ông Kiên tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị A tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị A đã nộp khi khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022079 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSNDQ.12;
- VKSND TP. HCM;
- Chi Cục THADS Q.12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Túy Như